

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2020.

V/v Yêu cầu thay đổi người trực tiếp
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Văn Tánh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03/6/2020 và ngày 10/6/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 818/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019 về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/2/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh N.A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: N.T.T, Quận U, TP.HCM.

- Bị đơn: Chị T.N.H.T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường S, Phường P, Quận Y, TP.HCM.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh N.A trình bày:

Anh N.A và Chị T.N.H.T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P.K, B.T, tỉnh Bến Tre. Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung tên là N.L.Q (nam), sinh ngày: 19/10/2009.

Anh chị sống chung đến năm 2012, Chị T.N.H.T nộp đơn ly hôn đến Tòa án để yêu cầu được ly hôn với Anh N.A. Theo bản án Phúc thẩm của Tòa án nhân dân TP.HCM số

586/2013/HNPT ngày 24/4/2013 đã quyết định Chị T.N.H.T được ly hôn với Anh N.A. Về con chung, giao cháu N.L.Q cho Chị T.N.H.T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận.

Trong quá trình nuôi con, bị đơn hay phàn nàn cháu N.L.Q không nghe lời mẹ, mẹ không thể điều khiển được con. thỉnh thoảng bị đơn nhờ nguyên đơn khuyên con trai một số điều vì nguyên đơn có sự ảnh hưởng đến con trai nhiều hơn. Vì bận công việc và bản tính không chịu khó, từ khi ly hôn đến nay bị đơn giao phó cho ông bà ngoại việc chăm sóc và giáo dục con trai.

Nguyên đơn trình bày rằng con trai nay đã lớn cần được ở bên cha để được huấn luyện và giáo dục tốt hơn về mặt giới tính, tâm sinh lý.

Nay yêu cầu Tòa xem xét thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, cụ thể là giao cháu N.L.Q cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng ngay khi con trai học xong lớp 5 (năm nay con trai đang học lớp 5).

Ngoài ra, nguyên đơn không còn ý kiến gì khác.

Bị đơn Chị T.N.H.T trình bày:

Bị đơn và nguyên đơn đã ly hôn vào năm 2013 theo Bản án số 586/2013/HNPT ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án đã giao con trai là N.L.Q cho bị đơn nuôi dưỡng.

Kể từ khi bị đơn nuôi dưỡng cháu N.L.Q đến hiện nay, bị đơn luôn làm tốt trách nhiệm nuôi dạy và cho cháu N.L.Q ăn học đến nơi đến chốn, sau giờ làm việc đều dành thời gian tâm sự trò chuyện để cháu có tâm trạng học hành tốt nhất, cùng cháu đi du lịch để cháu có đời sống tinh thần phong phú, cháu ở chung với bị đơn và ông bà ngoại có xuất thân từ ngành nhà giáo nên ông bà rất hiểu tâm lý trẻ em và phương pháp giáo dục.

Sau khi ly hôn, bị đơn và nguyên đơn vẫn giữ liên lạc thường xuyên nhằm tìm hiểu, trao đổi thông tin cần thiết về cháu và đối xử như những người bạn. Nguyên đơn đến thăm cháu vào các ngày trong tuần, cuối tuần thì đón cháu về nhà Quận U ngũ.

Bị đơn đóng tiền học phí cho cháu, nguyên đơn hoàn trả lại cho bị đơn một nửa đối với những khoản có hóa đơn.

Bị đơn cho rằng nguyên đơn sống một mình, tính chất công việc bận rộn và thường làm việc cả cuối tuần hay đi công tác, có ý định thuê mướn người giúp việc nhằm thay thế bị đơn chăm sóc cho cháu là không phù hợp và chưa hiểu tâm lý trẻ vị thành niên.

Bị đơn đề nghị vẫn tiếp tục nuôi con theo Quyết định của Tòa án.

Ngoài ra, bị đơn không còn ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử công bố Vi bằng số 69/2020/VB-VPTPLBT ngày 18/3/2020 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án bao gồm các tài liệu, chứng cứ như thư điện tử, tin nhắn điện thoại, Hội đồng xét xử đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp Vi bằng nói trên cho bị đơn và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 xem xét để có ý kiến.

Sau khi bị đơn xem xét Vi bằng, bị đơn xác nhận địa chỉ thư điện tử và số điện

thoại trong Vi bằng đúng là của bị đơn, nội dung trao đổi về con chung từ năm học lớp 1 cho đến hiện nay. Việc cung cấp Vi bằng của nguyên đơn, bị đơn đồng ý và không có ý kiến.

Sau khi xem xét nội dung của Vi bằng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không có ý kiến khác.

Về phần trình bày yêu cầu: Nguyên đơn Anh N.A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể là đề nghị Tòa án xem xét thay đổi quyền trực tiếp nuôi con cho nguyên đơn, với các lý do sau:

- Bị đơn không cho phép nguyên đơn đến trường học đón con, lớp 1 không cho đến thăm con sau giờ học.

- Bị đơn ngăn cản nguyên đơn dạy con, ông ngoại dạy học cho cháu rất tệ, không bảo đảm chất lượng.

- Bị đơn không nhận thức về dinh dưỡng cho con, làm cho con bị ốm.

- Bị đơn nhản tin và nói với nguyên đơn rằng con không nghe lời, hay cãi lại mẹ.

- Cháu N.L.Q là con trai nên phải giao cho cha để được giáo dục, dạy dỗ tốt hơn về mặt tâm sinh lý.

- Trước mặt nhà của bị đơn là khách sạn mini, khách sạn này chủ yếu để các cặp tình nhân vào tâm sự nên sẽ không tốt cho con khi cháu bước vào tuổi dậy thì.

- Nếu như được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, nguyên đơn sẽ mua ô tô và thuê tài xế để đưa đón con đi học và thuê người giúp việc nấu cơm cho con, cụ thể là người thân trong gia đình đang ở thành phố Hồ Chí Minh và một người chị ở Huế sẵn sàng đến nhà ở Quận U để chăm sóc cho con.

Bị đơn Chị T.N.H.T trình bày:

- Kể từ khi Bản án Phúc thẩm năm 2013 cho đến hiện nay, bị đơn và gia đình luôn tạo điều kiện cho nguyên đơn đến thăm nom và chăm sóc con mỗi ngày, chiều thứ 6 hàng tuần đều cho nguyên đơn đến đón con về nhà ở Quận U để sinh hoạt, đến trưa thứ 7 thì bị đơn đến trung tâm Anh ngữ để đón về nhà, việc này đã được thực hiện liên tục từ năm 2013 đến nay, trừ những lúc nguyên đơn đi công tác xa.

- Vấn đề học tập của con rất tốt, thành tích học tập từ lớp 1 đến giữa lớp 5 đều đạt học sinh giỏi, đạt được nhiều giấy khen của nhà trường, được công nhận cháu ngoan Bác Hồ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đoàn Phường A, Quận Y; Ngoài ra còn đạt được chứng chỉ ngoại ngữ Cambridge bậc Starters, Movers và Flyers. Đúng đầu kết quả thi giải toán qua mạng Violympic(Tiếng Anh và Tiếng Việt).

- Về điều kiện sinh hoạt cũng như chỗ ở: Sau khi ly hôn với nguyên đơn, bị đơn đã mua một căn nhà do bị đơn đứng tên ở gần trường học của con để thuận tiện cho việc đưa đón con đi học, bảo đảm được vấn đề chỗ ở cũng như sinh hoạt hàng ngày của con.

- Về điều kiện kinh tế: Bị đơn có công việc làm ổn định, thu nhập ổn định, mặc dù trong quá trình hòa giải tại Tòa án bị đơn có yêu cầu bảo mật về vấn đề lương, hợp đồng lao động, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn muốn công khai mức lương hàng tháng là 130.000.000đồng/tháng, chưa bao gồm tiền thưởng.

- Hiện nay nguyên đơn ở nhà một mình, không có người chăm sóc cho con, không có người thân đưa đón mà phải thuê tài xế và người làm thì sẽ không đảm bảo được sự an toàn cho con. Khi nguyên đơn tăng ca làm việc vào những ngày nghỉ sẽ không có người chăm sóc cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Xác định đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con”, bị đơn đang cư trú tại Quận Y, TP.HCM, nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận Y là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tiến hành mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử đúng thời gian, địa chỉ đã được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thủ tục khai mạc phiên tòa đúng quy định tại Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2019 và các bản tự khai, nguyên đơn Anh N.A trình bày: anh và Chị T.N.H.T đã ly hôn, theo Bản án thì Chị T.N.H.T được quyền nuôi con là N.L.Q (nam) sinh ngày 19/10/2009.

Anh N.A khai rằng Chị T.N.H.T hay phàn nàn cháu N.L.Q không nghe lời mẹ, mẹ không điều khiển được con. Anh N.A cho rằng con trai nay đã lớn cần được ở bên cha để được giáo dục tốt hơn về mặt giới tính, tâm sinh lý.

Bị đơn Chị T.N.H.T trình bày chị và Anh N.A đã ly hôn năm 2013, Tòa án giao con chung N.L.Q cho chị nuôi dưỡng. Chị luôn làm tốt trách nhiệm nuôi dạy và cho con ăn học. Sau khi ly hôn chị và Anh N.A vẫn giữ liên lạc thường xuyên nhằm tìm hiểu, trao đổi thông tin cần thiết về cháu. Chị cho rằng Anh N.A sống một mình, tính chất công việc bận rộn và thường làm việc cả cuối tuần hay đi công tác, có ý định thuê người giúp việc nhằm thay thế anh chăm sóc cho con là không phù hợp và chưa hiểu tâm lý trẻ vị thành niên. Chị T.N.H.T đề nghị vẫn tiếp tục nuôi con theo quyết định của Tòa án.

Về điều kiện kinh tế thì Anh N.A và Chị T.N.H.T đều có nơi cư trú ổn định, khoản thu nhập cao đủ nuôi con ăn học.

Về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Anh N.A hiện nay đang sống một mình nên việc chăm sóc, nuôi dạy con có phần hạn chế. Trong khi cháu N.L.Q đang sống với mẹ và ông bà ngoại ổn định, cụ thể là kết quả học tập từ lớp 1 đến hết học kỳ của lớp 5 tại trường tiểu học P.D đều đạt loại giỏi; kết quả học tập tiếng Anh của Quang tại trung tâm Anh ngữ đều đạt loại tốt, cũng như ông bà và mẹ cho cháu đi

chơi dã ngoại, sinh hoạt cộng đồng ...

Qua xác minh tại trường tiểu học P.D và Hội liên hiệp phụ nữ Phường P, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh thì cháu N.L.Q có thành tích học tập tốt, sức khỏe bình thường, tinh thần ổn định, vui vẻ hòa đồng với bạn trong lớp ...

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ các Điều 28, 35, 38, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 69, 70, 71, 72 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 3, Điều 25 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng Anh N.A phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Anh N.A, xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, Chị T.N.H.T đang cư trú tại địa chỉ số đường S, Phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 3, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Y là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ Bản án Phúc thẩm số 586/2013/HNPT ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân TP.HCM đã tuyên giao con chung N.L.Q (nam), sinh ngày 19/10/2009 cho Chị T.N.H.T là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc nguyên đơn cung cấp Vi bằng cho Toà án vào ngày 07/4/2020 qua đường bưu điện, đến ngày 06/5/2020 Toà án có triệu tập nguyên đơn để xác định lại số lượng và nội dung của tài liệu, chứng cứ có trong bì thư bưu điện đã gửi cho Toà án. Nguyên đơn xác nhận đủ số lượng và đúng nội dung của tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã gửi.

Xét việc nguyên đơn cung cấp Vi bằng vào ngày 07/4/2020 qua đường bưu điện là vào thời điểm tình hình dịch Covid-19 đang có diễn biến phức tạp và cả nước đang thực hiện việc giãn cách xã hội theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung của Vi bằng được Hội đồng xét xử kiểm tra, đối chiếu và nguyên đơn xác nhận trước Hội đồng xét xử là toàn bộ nội dung của tài liệu, chứng cứ có trong Vi bằng là tài liệu, chứng cứ đã được nộp cho Toà án tại các phiên công khai chứng cứ, đã công khai với bị đơn và có ký nhận (bút lục 52), được Toà án công khai các tài liệu, chứng cứ nói trên tại phiên họp công khai chứng cứ ngày 21/02/2020, các tài liệu, chứng cứ nói trên nay nguyên đơn lập thành Vi bằng để hợp pháp hoá theo quy định của pháp luật. Xét về bản chất thì các tài liệu, chứng cứ trong Vi bằng là hoàn toàn giống với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp vào các phiên công khai chứng cứ, nên Hội đồng

xét xử chấp nhận nội dung của Vi bằng và tiếp tục xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Xét về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của Anh N.A và các căn cứ của nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa Anh N.A cho rằng bị đơn hay phàn nàn cháu N.L.Q không nghe lời mẹ, mẹ không thể điều khiển được con. Thỉnh thoảng bị đơn nhờ Anh N.A khuyên con trai một số điều vì Anh N.A có sự ảnh hưởng đến con trai nhiều hơn. Vì bận công việc và bản tính không chịu khó, từ khi ly hôn đến nay bị đơn giao phó cho ông bà ngoại việc chăm sóc và giáo dục con trai, nguyên đơn cho rằng con trai nay đã lớn cần được ở bên cha để được huấn luyện và giáo dục tốt hơn về mặt giới tính, tâm sinh lý.

Trong quá trình nuôi dạy con, sự trao đổi thông tin qua lại giữa cha mẹ là việc rất bình thường trong đời sống sinh hoạt hàng ngày.

Nguyên đơn dẫn chứng các tài liệu thể hiện trong vi bằng tại các trang 17, 18, 19, 27, 28, sự trao đổi qua tin nhắn tại các trang 38, 39...trong vi bằng là các căn cứ cụ thể để yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

“ ... b) *Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn chưa chứng minh được người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Nguyên đơn trình bày rằng bị đơn không cho phép nguyên đơn đến trường học đón con, lớp 1 không cho đến thăm con sau giờ học, ngăn cản nguyên đơn dạy con, ông ngoại dạy học cho cháu rất tệ, không bảo đảm chất lượng, bị đơn không nhận thức về dinh dưỡng cho con, làm cho con bị ốm, trước mặt nhà của bị đơn là khách sạn mini, khách sạn này chủ yếu để các cặp tình nhân vào tâm sự nên sẽ không tốt cho con khi cháu bước vào tuổi dậy thì, nếu như được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, nguyên đơn sẽ mua ô tô và thuê tài xế để đưa đón con đi học và thuê người giúp việc nấu cơm cho con, cụ thể là người thân trong gia đình đang ở thành phố Hồ Chí Minh và một người chị ở Huế sẵn sàng đến nhà ở Quận U để chăm sóc cho con. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp các chứng cứ chứng minh cho việc bị đơn ngăn cản nguyên đơn thăm nom, đưa đón và giáo dục con, cũng như các căn cứ pháp lý cho rằng nhà ở đối diện khách sạn thì sẽ ảnh hưởng đến việc học, phát triển tâm sinh lý của trẻ nhỏ, nguyên đơn đã thừa nhận tại phiên tòa đó là ý kiến chủ quan của nguyên đơn và không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này.

Bị đơn Chị T.N.H.T không đồng ý và phản bác nhận định của Anh N.A là không có căn cứ vì Chị T.N.H.T đã chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ cháu N.L.Q rất tốt dựa trên thành tích học tập từ lớp 1 đến lớp 5 tại trường tiểu học P.D, cháu N.L.Q không có biểu hiện bất thường về sức khỏe cũng như tinh thần, thường xuyên được đi chơi du lịch các nơi. Xét thấy: Theo kết quả được thể hiện trong sổ liên lạc từ lớp đến học kỳ 1 lớp 5 của trường tiểu học P.D luôn đạt học sinh giỏi, ngày 25/02/2020 Tòa án có công văn số

101/TAQ6.P5 gửi ban giám hiệu trường tiểu học P.D để xác minh tình trạng học tập và sinh hoạt của học sinh và được trả lời của nhà trường vào ngày 28/02/2020 với nội dung: Trong thời gian từ đầu năm học 2019-2020 đến thời điểm hiện nay em N.L.Q học tập rất tốt, giỏi đều tất cả các môn, tham gia tích cực các phong trào của đội trường, sức khỏe tốt, luôn hòa đồng với các bạn, biết giúp đỡ, hỗ trợ các bạn học kém, đến lớp hay về nhà đều được gia đình đưa đón đúng giờ; Ngày 26/02/2020, Tòa án có công văn số 102/TAQ6.P5 gửi đến Ủy ban nhân dân Phường P, Quận Y để xác minh tình trạng sinh hoạt và chấp hành pháp luật của bị đơn và gia đình. Đến ngày 20/4/2020, Hội liên hiệp phụ nữ Phường P, Quận Y có công văn số 04/CV/HPN trả lời:

1/ Cá nhân Chị T.N.H.T và gia đình sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các chủ trương, pháp luật của nhà nước tại địa phương.

2/ Trong thời gian sinh sống tại địa phương cháu N.L.Q không có biểu hiện bất thường, cháu được mẹ, ông bà ngoại chăm sóc rất tốt, tạo mọi điều kiện tốt nhất để cháu được học tập, sinh hoạt và vui chơi. Điều kiện kinh tế đáp ứng đủ cho việc học tập và sinh hoạt của cháu N.L.Q về sau.

Căn cứ theo đơn trình bày nguyện vọng ngày 14/02/2020 của cháu N.L.Q, nếu ba mẹ của con không sống chung với nhau nữa thì nguyện vọng của con là muốn được sống chung với mẹ. Xét thấy: đây là sự tự lựa chọn theo nguyện vọng cần được cha mẹ tôn trọng ý kiến của trẻ đúng với nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con được quy định tại Điều 69 và khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình quy định như sau: “ ... *Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên*”, nên Hội đồng xét xử chưa có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ phân tích trên, xét việc nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha và mẹ, việc Chị T.N.H.T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo Bản án Phúc thẩm của Tòa án nhân dân TP.HCM số 586/2013/HNPT ngày 24/4/2013 đã tuyên là phù hợp. Do đó, vì lợi ích và đảm bảo sự phát triển của cháu N.L.Q về thể chất lẫn tinh thần, nên yêu cầu được thay đổi việc nuôi con của Anh N.A là không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000(ba trăm ngàn) đồng Anh N.A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 203; Điều 266; Điều 271; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh N.A về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Chị T.N.H.T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ N.L.Q (nam), sinh ngày 19/10/2009.

Anh N.A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000(ba trăm ngàn) đồng Anh N.A phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí Anh N.A đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0011798 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Y. Anh N.A đã đóng đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại buổi tuyên án thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục Thi hành án Quận Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Sang